

Số 125/NBS-KHKD

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2023

V/v đề nghị công bố giá sản phẩm,
hàng hóa thép góc thương hiệu "Thép
Miền Nam /V/" định kỳ tại Sở Xây dựng.

SỞ XÂY DỰNG TP. HỒ CHÍ MINH

ĐẾN Số:.....

Ngày: 26-04-2023

Chuyển:.....

Số và ký hiệu HS:.....

Kính gửi: Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh

Thực hiện Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng, Quy chế phối hợp thực hiện công bố giá vật liệu xây dựng (VLXD) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (hiện nay là Quy chế được ban hành kèm theo Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố);

Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - Vnsteel đề nghị công bố giá sản phẩm, hàng hóa thép hình cán nóng – thép góc cạnh đều định kỳ tại Sở Xây dựng, kèm theo các tài liệu như sau:

1. Bảng niêm yết giá sản phẩm, hàng hóa của đơn vị (bản chính) theo quy định tại Điều 6, Điều 12 – Luật Giá số 11/2012/QH13 (đính kèm).

2. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư do cơ quan có thẩm quyền cấp.

3. Tài liệu công bố tiêu chuẩn áp dụng của đơn vị đối với sản phẩm, hàng hóa vật liệu đề nghị công bố theo quy định tại Điều 23 – Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

4. Nhãn hàng hóa theo quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ.

5. Tài liệu thể hiện việc duy trì kiểm soát chất lượng, thử nghiệm và giám sát định kỳ nhằm bảo đảm chất lượng sản phẩm do đơn vị sản xuất, kinh doanh phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng theo quy định tại Điều 10, Điều 28, Điều 38 – Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (Ví dụ: Phiếu kết quả thử nghiệm của đơn vị được cơ quan có thẩm quyền chỉ định hoặc công nhận).

6. Đối với VLXD thuộc danh mục quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (VLXD nhóm 2), còn phải có các tài liệu sau theo quy định tại Điều 28, Điều 34, Điều 38 – Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng (hiện nay là QCVN 16:2019/BXD được ban hành kèm theo Thông tư số 19/2019/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng):

- Chứng nhận hợp quy của đơn vị được cơ quan có thẩm quyền chỉ định.
- Bản công bố hợp quy của doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu.
- Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của cơ quan chuyên ngành nơi đơn vị sản xuất, nhập khẩu đăng ký hoạt động sản xuất, kinh doanh.



- Dấu hợp quy được sử dụng trực tiếp trên sản phẩm hoặc trên bao gói hoặc trên nhãn gắn trên sản phẩm hoặc trong chứng chỉ chất lượng, tài liệu kỹ thuật của sản phẩm theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng.

7. Danh sách các đại lý phân phối sản phẩm, hàng hóa có đăng ký hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư:

STT	Tên đại lý	Địa chỉ	Số điện thoại
01	Công ty TNHH MTV Thép Phú Xuân Việt	A16/47, Quốc Lộ 1A, Ấp 1, xã Bình Chánh, Huyện Bình Chánh, Tp.HCM	Đ/t: 0913989773 Ms: Thủy
02	Công ty TNHH TM Thép Nam Việt	307D Nguyễn Văn Trỗi, Phường 1. Quận Tân Bình, Tp.HCM	Đ/t: 0909748709 Ms: Phương
03	Doanh Nghiệp TN&GC Mười Lợi	A17/59 Ấp 1, Xã Bình Chánh, Huyện Bình Chánh, Tp.HCM	Đ/t: 0903024377 Ms: Lệ

8. Thông tin khác:

- Địa điểm đặt trụ sở chính của doanh nghiệp đề nghị công bố giá: Lầu 4 –Tòa nhà Tổng Công Ty Thép Việt Nam - CTCP Tại 56 Thủ Khoa Huân, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp.HCM.

- Địa điểm đặt nhà máy sản xuất sản phẩm vật liệu đề nghị công bố: KCN Nhơn Trạch 2, Nhơn Phú, Xã Phú Hội, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai.

- Thông tin liên lạc của lãnh đạo Công ty và cán bộ phụ trách đăng ký công bố giá (họ và tên, điện thoại, mail):

Thông tin Lãnh đạo Công ty	: Nguyễn Hữu Khánh
- Mobile	: 0909.366.992
- Email	: khanhnh@nbsteel.vn
Người phụ trách công bố giá	: Phạm Xuân Phong
- Mobile	: 0933 386 969
- Email	: phongpx@nbsteel.vn

Mức giá đăng ký này thực hiện từ ngày 24/04/2023 đến khi có thông báo mới.

Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - Vnsteel cam kết về việc các sản phẩm, hàng hóa đề nghị công bố giá không vi phạm các quy định về khai thác, chế biến, sản xuất và kinh doanh sản phẩm, hàng hóa tương ứng; đã hiểu rõ các hành vi bị cấm trong lĩnh vực giá và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 và Điều 12 – Luật Giá số 11/2012/QH13.

Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - Vnsteel xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các tài liệu và mức giá mà đơn vị đã đăng ký, kê khai và niêm yết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHKD

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN MINH TÍNH

BẢNG NIÊM YẾT

(Kèm theo công văn số 125/NBS-KHKD ngày 24 tháng 04 năm 2023 của Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè- VNSteel)

1. Mức giá niêm yết:

STT	Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị tính	Quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy cách	Giá bán lẻ được áp dụng tại khu vực Tp.HCM (Trước thuế VAT)				Nhà sản xuất, xuất xứ	Ghi chú
				Mức giá bán hiện hành	Mức giá bán mới (trường hợp thay đổi giá)	Mức tăng/ giảm	Tỷ lệ tăng/ giảm		
1		đ/kg	25x25x(2,5÷3)x6m	18.350	18.000	-350	-1,94%	Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSteel Việt Nam	- Giá bán chưa có thuế VAT 10%, giao cho khách hàng trên phương tiện bên mua tại kho thép của nhà máy sản xuất: KCN Nhơn Trạch II- Nhơn Phú, xã Phú Hội, Huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.
2		đ/kg	30x30x(2,5÷3)x6m	18.350	18.000	-350	-1,94%		
3		đ/kg	40x40x(2,5÷5)x6m	18.350	18.000	-350	-1,94%		
4		đ/kg	50x50x(3÷6)x6m	18.350	18.000	-350	-1,94%		
5		đ/kg	60x60x(4÷6)x6m	18.350	18.000	-350	-1,94%		
6		đ/kg	65x65x(5÷6)x6m	18.350	18.000	-350	-1,94%		
7		đ/kg	70x70x(5÷7)x6m	18.350	18.000	-350	-1,94%		
8		đ/kg	75x75x(6÷9)x6m	18.350	18.000	-350	-1,94%		
9		đ/kg	100x100x(10)x6m	18.450	18.100	-350	-1,93%		
10		đ/kg	25x25x(2,5÷3)x12m	18.450	18.100	-350	-1,93%		
11	AGS 400; SS400	đ/kg	30x30x(2,5÷3)x12m	18.450	18.100	-350	-1,93%		
12		đ/kg	40x40x(2,5÷5)x12m	18.450	18.100	-350	-1,93%		
13		đ/kg	50x50x(3÷6)x12m	18.450	18.100	-350	-1,93%		
14		đ/kg	60x60x(4÷6)x12m	18.450	18.100	-350	-1,93%		
15		đ/kg	65x65x(5÷6)x12m	18.450	18.100	-350	-1,93%		
16		đ/kg	70x70x(5÷7)x12m	18.450	18.100	-350	-1,93%		
17		đ/kg	75x75x(6÷9)x12m	18.450	18.100	-350	-1,93%		
18		đ/kg	100x100x(10)x12m	18.650	18.300	-350	-1,91%		

Phần Ghi chú:

- Giá thay đổi do biến động thị trường, giá nguyên liệu đầu vào sản xuất thép giảm.
- Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày 24/04/2023 đến khi có thông báo mới.

Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - Vnsteel cam kết về việc các sản phẩm, hàng hóa đề nghị công bố giá không vi phạm các quy định về khai thác, chế biến, sản xuất và kinh doanh sản phẩm, hàng hóa tương ứng; đã hiểu rõ các hành vi bị cấm trong lĩnh vực giá và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 và Điều 12 – Luật Giá số 11/2012/QH13.

Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VnSteel xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các tài liệu và mức giá mà đơn vị đã đăng ký, kê khai và niêm yết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHKD

TỔNG GIÁM ĐỐC


Nguyễn Minh Tinh



